**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 12**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” tờ thứ 158, đếm xuống hàng thứ ba, xem từ trong Chú giải: “**Hựu**, **Thủ Lăng Nghiêm Kinh**, **Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật viên thông chương vân**: **kim ư thử giới**, **nhiếp niệm Phật nhân**, **quy ư Tịnh Độ**”.

“**Cố**, **Tịnh Tu Tiệp Yếu vân**: **Đại Thế Chí Bồ Tát**, **hiện cư thử giới**, **tác đại lợi lạc**. **Ư niệm Phật chúng sanh**, **nhiếp thủ bất xả**, **linh ly Tam đồ**, **đắc Vô Thượng lực**”. Thế Tôn trên kinh Lăng Nghiêm vì chúng ta nêu ra thí dụ 25 viên thông, cũng xem đây là làm chứng chuyển, nói rõ: “*Minh tâm kiến tánh*, *kiến tánh thành Phật*”, 25 viên thông này cho thấy phương pháp quá nhiều, không có hạn chế, bất cứ một pháp môn nào đều có thể thành Vô Thượng Đạo, cho nên trên kinh Kim Cang nói với chúng ta “***Pháp môn bình đẳng***, ***không có cao thấp***”. Chân thật là không luận pháp môn nào đều có thể thành Vô Thượng Đạo. Tuy nhiên, vì mỗi người căn tánh là không đồng nên mấu chốt vấn đề là ở bạn có thể nhiếp tâm được hay không. Nếu bạn hiểu được cái phương pháp nhiếp tâm này thì không luận bạn dùng phương pháp nào cũng đều được.

Phía trước tôi đã nói qua với các vị, Lục Tổ-đại sư Huệ Năng, Ngài là dùng phương pháp chẻ củi, giã gạo mà Ngài được Tam muội, Đại triệt đại ngộ. Trong kinh giáo Đại Thừa, Phật thường nói được rất hay “**Lìa tất cả tướng**, **tức tất cả pháp**”, nhưng vấn đề là bạn có thể lìa tướng được hay không? Cũng trong kinh giáo, Phật vì chúng ta nói qua rất nhiều lần “**Buông xả chấp trước liền chứng quả A La Hán**”. Phật không phải chỉ nói điều này một lần, hai lần, mà là rất nhiều lần. Không luận là bạn dùng phương pháp gì, chỉ cần bạn có thể đem chấp trước buông xả bạn liền chứng được A La Hán; buông xả phân biệt bạn liền chứng Bồ Tát; buông xả khởi tâm động niệm bạn liền thành Phật rồi.

 Đại sư Huệ Năng ở Hoàng Mai, tám tháng chẻ củi, giã gạo. Ngài tu không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” liền hiện tiền, chính là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát ở trong “Pháp bảo Đàn Kinh” thảy đều có thể xem thấy “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” của Ngài. Có “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” thì Ngài liền khai ngộ. Ngũ Tổ chứng minh cho Ngài, giảng cho Ngài nghe kinh Kim Cang, đại khái giảng đến khoảng một phần năm quyển, đến“**Ưng vô sở trụnhi sanh kỳ tâm**”, Ngài liền khai ngộ. Ngài liền nêu ra tâm đắc của mình với Ngũ Tổ, báo cáo của Ngài chỉ có năm câu nói:

“***Nào ngờ tự tánh*, *vốn tự thanh tịnh*,**

***Nào ngờ tự tánh*, *vốn không sanh diệt*,**

***Nào ngờ tự tánh*, *vốn tự đầy đủ*,**

***Nào ngờ tự tánh*, *vốn không dao động*,**

***Nào ngờ tự tánh*, *vốn năng sanh vạn pháp***”

Tốt nghiệp rồi! Ngũ Tổ vừa nghe liền nói: “*Được rồi*, *kinh không cần phải giảng nữa*”. Ngũ Tổ liền trao Y Bát cho Ngài, Ngài chính là Tổ thứ sáu (Lục Tổ) của Thiền Tông. Năm câu nói này của Lục Tổ chính là luận văn tốt nghiệp, cái tốt nghiệp này là thành Phật. Bạn muốn hỏi Ngài tu cái gì? Là chẻ củi, giã gạo tám tháng. Bí quyết ở chỗ nào? Khi chẻ củi, giã gạo, Ngài đem khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, thảy đều buông xả. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vậy thì thành Phật rồi, chính là Pháp Thân Đại sĩ. Cho nên pháp môn vô lượng vô biên, chẻ củi giã gạo cũng có thể thành Vô Thượng Đạo.

Thích Ca Mâu Ni Phật là Thiền Định mà khai ngộ. Ở trong Thiền Định Ngài thấy được sao sáng, đêm nhìn sao sáng, vào buổi tối, bỗng nhiên khai ngộ. Nên không nhất định duyên phận gì, do đây có thể biết chẻ củi, giã gạo cũng chính là Thiền Định. Ngài dùng cái công phu này để tu Thiền Định, liền khai ngộ. Thiền Định không phải xếp bằng quay vào vách, đó là Thiền Định rất sơ cấp, đại sư Huệ Năng không có tu như vậy. Đại sư Huệ Năng là ở nhà bếp, chẻ củi, giã gạo mà đắc Thiền Định.

Chúng ta lại quay đầu lại nhìn lão hoà thượng Hải Hiền ở chùa Phật Lai. Ngài là trồng trọt, cũng giống như đại sư Huệ Năng vậy. Mỗi ngày Ngài đều là làm việc như vậy, đó là tu Thiền Định. Dụng công là một câu “A Di Đà Phật”, câu Phật hiệu này chính là thượng thượng thiền. Người biết được điều này không nhiều, còn có một số người biết được thì lại không chịu làm. Ở mọi lúc, vào mọi nơi, ở ngay trong tất cả cảnh duyên đều đem tâm định ở nơi câu Phật hiệu A Di Đà Phật. Còn đại sư Huệ Năng là đem tâm định ở nơi không khởi tâm, không động niệm. Việc này không phải người thông thường có thể làm được, bởi vì chỉ có định ở không khởi tâm không động niệm nhưng vẫn không hề rời khỏi sự, đó gọi là trải sự luyện tâm. Từ trên sự mà kiến tánh, cũng là nói tánh là: “**Lìa tất cả tướng**, **tức tất cả pháp**”. Thành tựu này của lão hoà thượng Hải Hiền thì thật cao, Ngài vãng sanh Thế Giới Cực Lạc thượng thượng phẩm vãng sanh. Thượng thượng phẩm là sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Đây là điều chúng ta cần phải học tập.

Bồ Tát Đại Thế Chí, Quán Thế Âm có duyên phận đặc biệt cùng với thế giới này của chúng ta. Hai vị đại Bồ Tát này trụ ở Thế Giới Ta Bà thời gian rất lâu. Các ngài là ở nơi đây tu hành, rồi vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Cho nên Ta Bà giống như quê hương của các ngài, duyên phận đặc biệt sâu, các ngài cũng rất quan tâm đối với chúng sanh nơi này. Các ngài đến để làm gì? Trên kinh Phật nói cho chúng ta biết là, các ngài giúp A Di Đà Phật tiếp dẫn người niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ.

“**Cố**, **Tịnh Tu Tiệp Yếu vân**”,đây là trước tác của lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói về phương pháp tu Tịnh Độ. Ở đây nói Bồ Tát Đại Thế Chí thị hiện ở cái thế giới này là để “Tác đại lợi lạc”: “Lợi” là lợi ích, “Lạc” là hoan hỉ, yêu thích; “**Ư niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả, linh ly Tam đồ, đắc Vô Thượng lực**”. “Vô Thượng lực” là lực A Di Đà Phật oai thần Bổn nguyện gia trì. Có được cái pháp môn này hoàn toàn phải cảm ân A Di Đà Phật.

“**Hựu A Di Đà kinh vân**: **nhược thiện nam tử**, **thiện nữ nhân**, **văn thị kinh**, **thọ trì giả**”. Nghe được kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, gọi là “Đại A Di Đà Kinh”. Đem kinh A Di Đà giảng tỉ mỉ thì đây chính là kinh Vô Lượng Thọ. Người thiện căn sâu dầy xem thấy kinh A Di Đà thì họ liền tin tưởng, họ liền ngưỡng vọng, họ thật tin, thật nguyện cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Người trung hạ căn tuy là nghe kinh A Di Đà này rồi, đọc kinh này rồi, nhưng nguyện cầu vãng sanh vẫn không thể phát ra được. Vậy thì phải làm sao? Đã có kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ nói được tường tận, nói được rõ ràng, nói được thấu đáo. Sau khi nghe rồi, tự nhiên liền sẽ phát tâm nguyện cầu vãng sanh.

“**Cập văn chư Phật danh giả**”, việc này phía trước tôi đã nói qua với các vị “Chư Phật danh”là danh hiệu chư Phật, chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là “Chư Phật danh”. “**Thị chư thiện nam tử**, **thiện nữ nhân**, **giai vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm**”, Cái lợi ích này vô lượng vô biên. “**Hựu**, **niệm Phật chi nhân**, **hữu Tứ Thập lý quang minh chúc thân**, **ma bất năng phạm**”, đây là A Di Đà Phật oai thần bổn nguyện gia trì. Bạn phải biết, gia trì của Phật là bình đẳng với mọi chúng sanh. Nhưng vấn đề là chính chúng ta có bằng lòng tiếp nhận hay không? Bạn thật tín, thật nguyện thì liền tiếp nhận. Nếu như chúng ta tiếp nhận rồi, nhưng vẫn là có hoài nghi và cùng với việc bạn, nghiệp chướng tập khí rất nặng thì ma vẫn là có thể xâm phạm bạn. Còn như bạn có thể dũng mãnh tinh tấn, tâm không tạp niệm thì ma không thể xâm phạm bạn. Ma là từ vọng tưởng sanh, từ tạp niệm sanh. Cho nên người niệm Phật nếu không có tạp niệm, không có vọng tưởng thì ma không thể xâm phạm bạn.

“**Do thượng khả kiến**, **niệm Phật chi nhân**”: Do những điều trên đây, có thể thấy người niệm Phật được A Di Đà Phật phái 25 vị Bồ Tát vào mọi lúc, mọi nơi “Ủng hộ gia trì”. Nếu bạn chân thật phát nguyện, tuy nhiên bạn vẫn chưa có đi, thì Di Đà liền chiếu cố.

“**Hựu hữu Đại Thế Chí Bồ Tát đẳng**, **oai đức nhiếp thọ**, **phục vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm**”:Trên kinh những lời nói này, danh từ, thuật ngữ, điển cố, nghĩa thú thậm thâm, trong tư liệu tham khảo đều có. Tham khảo tư liệu in ấn ra chúng ta cũng được kết pháp duyên rộng lớn. Bạn học tập kinh Vô Lượng Thọ mà có quyển tư liệu tham khảo này thì thuận tiện nhiều rồi, tránh được chính mình đi tra từ điển. Niệm lão tra từ điển, tra tư liệu tham khảo, tất cả thảy đều đem nó tiết Lục ra cho nên chúng ta học tập thuận tiện nhiều rồi.

Mấy câu sau này của Niệm lão: “**Cố**, **đắc viễn ly ma nạn**, **an ẩn tu trì**, **trượng tha lực cố**, **hoá hiểm vi di**, **xứng vi dị hành đạo**”. Mấy câu nói này nói được rất hay, chân thật là đạo dễ hành. Tuy vậy nếu có người bảo: “**Dĩ đàm tha lực vi trước tướng**”, người học giáo, người học thiền, họ cho rằng đây là dính tướng. Nhưng Niệm lão nói với chúng ta: “**Ưng tri tha lực**, **diệc thị tự tâm**”,Cái giải thích này là chân thật. Vì sao vậy? A Di Đà Phật từ nơi đâu đến? Là từ trong tự tánh chúng ta biến hiện ra, lìa khỏi tự tánh thì không thể được pháp nào. Cho nên Tịnh Tông nói: “Tự *tánh Di Đà*, *duy tâm Tịnh Độ*”. A Di Đà Phật là tự tánh biến hiện, Thế Giới Cực Lạc cũng là tự tánh biến hiện, tự và tha là một không phải là hai. “**Tự, tha uyển nhiên**”, từ trên sự mà xem thì dường như tự, tha là đối lập. Nhưng từ trên tự tánh mà nhìn thì tự và tha là một, không phải hai.

Phía sau nói: “**Nhân tha lực nhi hiển tự tâm**, **tùng hữu niệm dĩ nhập vô niệm**”. Phàm phu chúng ta chưa kiến tánh, Di Đà là tự tâm chúng ta biến hiện ra. 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, hiển ra năng lực của tự tâm, từ hữu niệm để vào vô niệm.

“**Chánh thị bổn pháp thâm diệu xứ**”,“Bổn pháp” chính là nói phương pháp trì danh niệm Phật. Có niệm, dính tướng rồi, thế nhưng từ hữu niệm sẽ đến vô niệm. Bạn đem khởi tâm động niệm của mình niệm mất hết đến khi Phật hiệu rõ ràng tường tận, thấu suốt phân minh, không có khởi tâm, không có động niệm. Đây là gì vậy? Đây gọi là lý trì. Bạn được “Lý nhất tâm bất loạn” thì cùng “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” của Thiền Tông là đồng một giai cấp, là một không phải hai. Tông Môn gọi là “Minh tâm kiến tánh”, Tịnh Độ gọi là “Lý nhất tâm bất loạn”, Giáo Hạ gọi là “Đại khai Viên giải”, đều cùng là một. Danh từ không như nhau, nhưng cảnh giới hoàn toàn như nhau. Cho nên nếu bạn chân thật tường tận, giác ngộ, thông đạt rồi, thì có Pháp nào không phải là Phật Pháp? Pháp, Pháp đều là Phật Pháp. Vô niệm là Phật Pháp, hữu niệm cũng là Phật Pháp. Hữu niệm cùng vô niệm là một, vào pháp môn không hai.

“**Thị cố**, **Di Đà Yếu Giải vân**: **Thử chi pháp môn**, **toàn tại liễu tha tức tự**”. “Liễu” là thấu hiểu, cái pháp môn Tịnh Tông này là hoàn toàn thấu hiểu. A Di Đà Phật chính là chính mình, là tự tánh chính mình biến hiện, cái thân này của chúng ta cũng là tự tánh biến hiện. Lại xem qua tận Hư không khắp Pháp giới, vạn sự vạn vật, thảy đều là cái tự tánh này biến hiện.

Thế Tôn trên kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “**Mười phương ba đời Phật**, **cùng đồng một Pháp Thân**, **một tâm**, **một trí tuệ**, **lực vô uý cũng như vậy**”. Đây là cái ý gì vậy? Cả thảy vũ trụ khắp Pháp giới cùng với ta có quan hệ gì? Là một thể, Phật Pháp gọi đây là “Luân lý”. Luân lý Trung Quốc nói năm loại quan hệ (Ngũ luân), chỗ này Phật Pháp cao minh, năm loại này là một thể.

“**Nhược huý ngôn tha Phật**, **tắc thị tha kiến vị vong**”, đây là bạn vẫn có phân biệt. “**Nhược thiên trọng tự Phật**”, đây là bạn vẫn có chấp trước. “**Khước thành ngã kiến điên đảo**”,vậy thì bạn phải làm sao? Buông xả! Vì đây toàn là giả, giả danh. Ngay Lão Tử cũng nói: “***Danh khả danh*, *phi thường danh*, *đạo khả đạo*, *phi thường đạo***”. Đây là người Trung Quốc nói trước khi Phật Pháp được truyền đến Trung Quốc, Lão Tử nói:“***Thiên địa với ta cùng một gốc, vạn vật với ta cùng một thể***”, đây cũng chính là cảnh giới Phật. Cho nên Phật ở chỗ nào? Chính là buông xả! Học Phật thì phải có thể vào được cảnh giới.

Bồ Tát Mã Minh ở trên “Khởi Tín Luận” nói với chúng ta: “***Bí quyết chính là không dính tướng***”. Chúng ta nghe kinh không dính tướng, lời nói cũng không dính cái tướng. Danh tự, trong Phật giáo bao gồm tất cả những danh từ thuật ngữ gọi là danh tự. Không thể chấp trước, chấp trước thì sai, cũng không dính tướng tâm duyên. Không nên nghĩ cái chữ này ý nghĩa nó là gì, câu nói này ý nghĩa là gì, không nên nghĩ, vì sao vậy? Nó không có ý nghĩa. Việc này rất khó hiểu, vì đây là nói lời chân thật với bạn rất khó hiểu. Còn nói lời giả dối với bạn thì bạn hiểu, nói lời chân thật bạn không hiểu.

Cho nên học kinh giáo có bí quyết, đó là chỉ lo mà đọc, không nghĩ đến ý nghĩa của nó. Kinh Vô Lượng Thọ một ngày đọc mười biến. Khi kinh đã thuộc rồi thì đọc một biến đại khái hết 40 phút. Hai giờ đồng hồ có thể đọc ba biến, cho nên một ngày đọc mười biến là hơn sáu giờ, đây là việc rất đơn giản. Khi không đọc kinh thì niệm A Di Đà Phật. Đọc kinh là tu định, nếu như bạn khởi tâm động niệm, cái câu này là ý gì, cái câu kia ý nghĩa gì, thì bạn không có định, huệ cũng không có. Vậy đó là gì? Đó là dùng phương pháp của thế gian đem kinh Phật xem thành một loại tri thức để đối đãi, đây là hoàn toàn sai rồi.

Vậy đọc kinh phải như thế nào? Khi đọc thì qui củ ngay ngắn, thật thà trung thực, cung cung kính kính mà đọc. Không dính vào tướng văn tự, văn tự chỉ cần đọc không sai, không có đọc lộn xộn, không có đọc sót mất, thì được rồi. Cũng không nên dính vào tướng danh từ thuật ngữ. Cũng không dính vào tướng tâm duyên. Đây chính là bảo bạn cứ một mực mà đọc thì bạn sẽ được định, cái định này là “Niệm Phật Tam muội”. Sau khi được định vẫn cứ như vậy mà đọc, không nên đổi phương pháp. Để cho định của bạn càng sâu hơn, sâu đến trình độ nhất định thì bạn bỗng nhiên đại ngộ, liền khai ngộ. Sau khi khai ngộ ý nghĩa trong kinh này thảy đều biết được, hoàn toàn thông đạt tường tận. Đây chính là phương pháp giáo học của Phật giáo, bí quyết giáo học. Cho nên có câu: “*Sách đọc ngàn biến, nghĩa kia tự thấy*”, phải đọc ra được tự thấy. Tự thấy chính là chính mình không có thầy dạy, không cần phải có người khác giảng giải mà đều thông hiểu.

Vậy có cần thầy giáo nữa hay không? Không cần! Chân thật là có loại duyên phận này. Bạn chính mình tìm một nơi hoàn cảnh thanh tịnh. Chọn lấy một quyển kinh sách, rồi dùng loại phương pháp này, gạt bỏ hết ngoại duyên, chân thành cung kính. Bạn đọc nó mười năm, khẳng định khai ngộ. Người xưa có thể khai ngộ, người hiện tại cũng có thể khai ngộ như vậy, có khi còn có thể nhanh hơn người xưa một chút. Vì sao vậy? Người xưa chướng duyên ít, còn hiện tại chướng duyên nhiều mà bạn có thể vẫn định lại được thì bạn mạnh hơn người xưa rồi.

Người xưa, bao nhiêu người sanh vào cái thời đại hiện tiền này sẽ không thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì hoàn cảnh quấy nhiễu họ. Còn chúng ta ở hoàn cảnh hiện tại này mà có thể thành tựu, thì công lực của chúng ta cao hơn người xưa rồi. Phương pháp quan trọng này, nhất định phải biết được, giữ chặt không bỏ, thật làm. Đọc kinh là tu “Niệm Phật Tam muội”. Một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật là cầu sanh Tịnh Độ, là nâng cao phẩm vị. Chỉ có việc này là chân thật, còn các việc khác đều là giả, chúng ta phải thật làm.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “**Ám hợp đạo diệu**, **xảo nhập vô sanh**, **phù vô niệm dữ vô sanh**, **viễn phi phàm phu chi sở năng**”, phàm phu làm sao có thể không có ý niệm? Vì không có ý niệm thì thành Phật rồi. Phía sau nói: “**Viên giáo Bát Địa Bồ Tát**, **ly nhất thiết tâm ý thức phân biệt**, **thỉ danh chân đắc vô sanh Pháp nhẫn**”, “Vô sanh Pháp nhẫn” này là người thế nào chứng đắc được? Là Bát Địa Bồ Tát! Bồ Tát Bát Địa này là trong “Viên giáo” (Hoa Nghiêm, Pháp Hoa là Viên giáo) lìa hết thảy tâm ý thức phân biệt. Tâm “Đệ Lục” ý thức không dùng, “Ý” là Mạt na thức, là thức thứ bảy. “Phân biệt” của ý thức, “Chấp trước” của Mạt na, trồng xuống chủng tử của A lại da, cả ba loại này đều không dùng, thì đây là cảnh giới gì? Vô sanh Pháp nhẫn. “Nhẫn” là thừa nhận, là đồng ý, là chấp nhận. Chấp nhận việc gì? Chấp nhận rằng tận Hư không khắp Pháp giới, tất cả pháp không sanh không diệt. Tất cả pháp vốn dĩ không sanh thì làm gì có diệt? Hiện tại chúng ta thấy tất cả pháp đều là có sanh có diệt. Còn Bồ Tát Bát Địa thấy tất cả pháp không sanh không diệt, đây không phải cảnh giới của chúng ta nên chúng ta nghe không hiểu lời nói này. Nhưng chân thật là không sanh, không diệt.

Tôi làm đến ngày nay đã là hơn 60 năm rồi, mới có được chút xíu khái niệm “Không sanh không diệt” như thế này. Có bao nhiêu người làm cả một đời mà khái niệm này họ vẫn là không có cách nào có được, họ nghĩ không thông. Vì sao vậy? Vì “Không thể nghĩ”, vừa nghĩ liền hỏng rồi. Nhưng “Không thể nghĩ” cũng không hiểu. Đúng rồi! Vì bạn chưa vào được cái cảnh giới này, bạn chưa đến cái công phu của Bồ Tát Bát Địa. Bát Địa này là Thiền Định, là đại định không phải tiểu định, Bồ Tát Bát Địa này, họ xem thấy tất cả pháp không sanh không diệt. Vậy chúng ta làm sao có được cái khái niệm như vậy?

Chúng ta xem báo cáo của khoa học, thấy có những nhà khoa học cận đại chuyên môn nghiên cứu vật chất, xem nó là cái gì? Phương pháp họ đã dùng cùng Phật đã nói, hoàn toàn giống nhau. Chính là đem vật chất phân khai, xem rốt cuộc vật chất là cái gì? Trên Phật kinh đem vật chất nhỏ nhất gọi là “Trần”, “Vi trần”, đây là vật chất nhỏ nhất. Nhưng vi trần lại còn có thể phân. Trên kinh Phật nói cách phân là một phần bảy. Bắt đầu từ vi trần thế nào? Từ “*Ngưu mao trần*”, lông trâu tương đối thô nên bắt đầu từ trên đầu nhọn. Cái lông trâu này có một hạt vi trần (Giống như là dính ở trên đó, nó có lực hút, nó không rơi xuống), đem cái trần này phân thành bảy phần, một phần bảy này gọi là “*Dương mao trần*”. Lông dê mịn hơn nên đem dương mao trần phân làm bảy phần, thì một phần bảy này gọi là “*Thố mao trần*”. Lông thỏ thì càng mịn, thố mao trần này lại phân thành một phần bảy gọi là “*Thủy trần*”. Thủy trần này mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy, nhưng nếu để ở trong nước, nước có khe hở. Việc này hiện tại chúng ta đều biết, chúng ta quan sát trong kính hiển vi thấy nước có khe hở và hạt vi trần này đi lại trong khe hở của nước, đi tới đi lui không chướng ngại. Thủy trần này lại đem nó phân thành bảy phần, một phần bảy này gọi là “*Kim trần*”. Mật Độ này tương đối lớn, khít hơn so với nước, nhưng vẫn là có khe hở. Hạt vi trần này rất dễ dàng đi thông qua, không chướng ngại. Một cái hiện tượng vật chất nhỏ như vậy, kim trần lại đem nó phân ra một phần bảy, trên kinh Phật gọi là “*Vi trần*”. Cái thứ này vẫn có thể phân, lại đem nó phân thành bảy phần, một phần bảy thì gọi là “*Sắc tụ cực vi*”, đại khái chính là người hiện tại gọi là “Hạt cơ bản”. Sắc tụ cực vi này lại vẫn có thể phân, lại phân thành một phần bảy gọi là “*Cực vi chi vi*”. Cái này thì không thể phân nữa rồi, nếu phân nữa thì sao? Không còn! Hiện tượng vật chất không thấy rồi, liền không. Cho nên nó cũng gọi là “*Lân hư trần*”, nó là hàng xóm của Hư không. Nếu phân nữa chính là Hư không. Cái này cũng đã được khoa học gia tìm ra cách đây 80 năm.

Vào 80 năm về trước, khoa học gia mới phát hiện ra nguyên tử. Vào lúc đó họ cho là nguyên tử là đơn vị vật chất nhỏ nhất, không thể phân nữa. Tuy nhiên, theo tiến bộ của máy móc khoa học, họ đã phá vỡ nguyên tử, xem nó là cái gì ? Thì liền xem thấy bên trong hạt nguyên tử, xem thấy điện tử, xem thấy trung tử. Thì ra nguyên tử là do những thứ này tổ hợp thành, mà không phải chỉ là đơn thuần hạt nguyên tử. Các khoa học gia lại đem những thứ này, mỗi mỗi đều tách ra. Hạt nguyên tử tách ra, rồi điện tử tách ra, trung tử tách ra, họ lại phát hiện hạt tử, có rất nhiều loại hạt không giống nhau, khoa học gọi là “*Hạt cơ bản*”. Cái hạt này vẫn cứ là có thể phân, tách ra lại phát hiện, khoa học gọi là “*Hạt quắc*”, có mấy mươi loại. Cái thứ này lại phân ra, phát hiện ra “*Vi trung tử*”, chính là “*Cực vi chi vi*”mà trên kinh Phật đã gọi. Cũng là không thể phân được nữa rồi, vì sao vậy? Nếu phân ra nữa thì không còn, không rồi. Không rồi thì phát hiện ra cái hiện tượng gì? Hiện tượng ý niệm sóng động, cái phát hiện này là thành tựu vô cùng khó được. Cho nên khoa học gia phải kết luận, trên thế giới căn bản không có cái thứ vật chất này, vật chất là giả không phải là thật. Vật chất là cái gì? Vật chất là huyễn tướng từ trên ý niệm sanh ra.

Giống như nhà Phật đã nói: “***Tướng do tâm sanh***, **Sắc do tâm sanh**”. Phật Pháp gọi là “Sắc”, gọi là “Tướng”, chính là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất nhỏ nhất là vật chất cơ bản, nó từ đâu mà ra? Từ ý niệm mà ra. Cho nên trên kinh Phật nói: “**Tướng do tâm sanh**, **cảnh tuỳ tâm chuyển**”là tuỳ theo ý niệm của người đang chuyển. Mấy ngàn năm nay những lời nói này trên kinh Phật, không có người giảng được rõ ràng, không có người giảng được tường tận. Nhưng cho dù giảng được rõ ràng, giảng tường tận, cũng không có người tin tưởng.

Khoa học gia ngày nay dùng khí cụ mới nhất quán sát chứng minh, những điều Phật đã nói trên kinh này là chân thật, không phải là giả. Cho nên khoa học gia rất cảm khái mà nói: “*Khoa học phát triển trong bốn trăm năm gần đây*, *sanh ra ngộ nhận nghiêm trọng*”. Cái sai lầm này chính là “Pháp Nhị phân”, khoa học gia đem cái hiện tượng trong vũ trụ này phân thành hai là*vật lý*cùng*tâm lý*. Pháp Nhị phân này là sai lầm, là ngộ nhận. Từ phát hiện hiện tại mới biết được *tâm lý* cùng *vật lý* không thể phân tách, nó là một không phải hai. Phân khai lại sanh ra rất nhiều khái niệm sai lầm, làm rất nhiều sự việc sai lầm.

Cho nên khoa học mang đến cho chúng ta không phải là hạnh phúc viên mãn, mà tác dụng phụ so với chánh diện càng lớn, đây chính là sai lầm của “Pháp nhị phân” mà hình thành. Khoa học gia hiện tại bội phục Phật Pháp. Họ gần đây nhất mới phát hiện ra Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước đã nói rõ ràng rồi, vậy mà mãi đến hiện tại họ mới chứng minh được những điều Phật nói là chân thật. Phật không cần dùng máy móc khoa học, vậy Phật làm sao biết được? Phật là từ ngay trong Thiền Định xem thấy được chân tướng sự thật, đây không phải là giả.

Trên kinh Đại Thừa thường nói: “**Bồ Tát Bát Địa trở lên đều là thấy được rõ ràng, tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh**”. Công phu của Phật Pháp là Thiền Định, Phật đem Thiền Định phân làm 52 giai cấp từ cạn đến sâu. 52 vị thứ Bồ Tát, từng vị từng vị sâu hơn, thấp nhất là Bồ Tát Sơ tín vị, 52 vị thứ là bắt đầu từ Thập tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, thảy là 50 vị thứ. Bát Địa là trong Thập Địa, là địa thứ tám trong mười địa này, tiếp theo là địa thứ chín, địa thứ mười. Tiếp tục hướng lên trên mà đi là tới Đẳng Giác, Diệu Giác. Diệu Giác chính là viên mãn thành Phật, đây là nói 52 vị thứ, đến đỉnh chính là Diệu Giác. Phật nói với chúng ta, Ngài không phải một mình thấy được, mà từ người chứng được Bồ Tát Bát Địa trở trên đều có thể thấy được, đây không phải là giả. Cái năng lực này không phải Ngài một mình chuyên có, mà Phật nói với chúng ta, mỗi chúng ta đều có nhưng chúng ta cái năng lực này bị mất đi. Tại vì sao mất đi rồi? Ý niệm của bạn quá nhiều, ý niệm của bạn quá tạp, một ngày từ sớm đến tối rất nhiều vọng tưởng, rất nhiều tạp niệm nên làm cho năng lực này của bạn mất đi. Chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả thì cái năng lực này liền hồi quy, tự tánh vốn định.

Bạn xem đại sư Huệ Năng nói câu thứ tư: “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn không dao động**”, nói rõ chân tâm là không động. Hiện tại tâm của chúng ta đang động, tâm can đang động, không động thì chết rồi, có phải thật đã chết hay không? Không phải, không động thì thành Phật rồi. Không động là gì vậy? Hồi quy tự tánh vốn định, thật thành Phật rồi. Thành Phật rồi thì cái nhục thân này không cần, cái nhục thân này là thân sanh diệt, là do A lại da biến hiện, đây là “Tướng phần” của A lại da, còn chúng ta khởi tâm động niệm là “Kiến phần” của A lại da, toàn là giả. Khoa học phát hiện mãi đến ngày nay vẫn còn chưa thoát khỏi cái giả tướng này, chân thật là họ chưa thấy được. Họ chẳng qua là mới thấy được “Tam tế tướng của A lại da”. Vật chất họ làm rõ ràng rồi, hiện tượng tâm lý họ vẫn chưa làm rõ ràng. Cụ thể, trong Tam tế tướng của A lại da, cái thứ nhất là “*Nghiệp tướng*”, cái thứ hai là *Chuyển tướng*”, cái thứ ba là “*Cảnh giới tướng*”. Cảnh giới tướng khoa học gia gọi là “Vật chất” họ làm rõ ràng rồi; ý niệm được phát hiện rồi, thế nhưng ý niệm là gì các khoa học gia không hề biết. Nhưng trên kinh Phật nói được rõ ràng ý niệm là từ “Nghiệp tướng” biến hiện ra, “Nghiệp tướng” khoa học gia có lẽ chính là nói “năng lượng”, nhưng họ vẫn chưa làm được cho rõ ràng. Trong Phật kinh Đại Thừa có khoa học cao đẳng là khoa học cao nhất ở trong kinh điển Đại Thừa, cho nên Bồ Tát Bát Địa lìa hết thảy tâm ý thức (Tâm ý thức, Tam tế tướng của A lại da), họ không dùng cái thứ này rồi thì chân tâm liền hiện tiền.

Cho nên “**Thỉ danh chân đắc vô sanh Pháp nhẫn**”,đây không phải là giả, họ chân thật đắc được. “**Khả kiến thử nãi thánh giả chi sở nan**”: “Thánh giả” là Bồ Tát địa thượng, phải đến Bát Địa mới thấy rõ ràng chân tướng của vũ trụ nhân sanh, còn Bồ Tát Thất Địa trở xuống vẫn không được.

“**Như Lai huyền tri**, **mạt đại tội trược chúng sanh**”. Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ đến năm nay (2014) là 3.041 năm. Nếu lấy theo ghi chép của Tổ sư đại đức chúng ta, còn người nước ngoài nói là hơn 2.500 năm. Chúng ta biết người xưa chúng ta, rất xem trọng lịch sử, bỏ ra rất nhiều công sức đối với việc khảo sát niên đại. Nên việc Tổ sư đại đức của chúng ta ghi chép cũng có thể tin tưởng. Thế nhưng người nước ngoài lại có cách nói này, nên chúng ta cũng tuỳ duyên. Vì sự việc này tuyệt nhiên không quan trọng lắm, mà quan trọng là khai ngộ, quan trọng là “*Nghĩa kia tự thấy*”, cái này quan trọng. Nếu muốn khai ngộ, phương pháp chính là “Giới-Định-Huệ” Tam học, trong đó “Giới” là qui củ, bạn phải giữ qui củ, cái qui củ này bạn phải tin tưởng. Qui củ gì vậy? Đại qui củ là “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, bạn có tin tưởng hay không? “*Sách đọc ngàn biến*, *nghĩa kia tự thấy*”, phải giữ cái đại qui củ này. Bạn quyết định không thể học quá nhiều, vì học quá nhiều thì bạn phân tâm, lực lượng của bạn không thể tập trung, bạn chỉ có thể học một thứ (Tinh) không thể học rất nhiều thứ (Tạp). Cái thứ này là cái gì? Cái thứ này là “Tinh”.

Tôi dạy người đem kinh Vô Lượng Thọ, tụng ba ngàn biến là “Tinh”. Tôi lại dạy người đem “Tập chú” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, xem 30 biến. Trước đó phải xem “Chú giải” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, cũng xem 30 lần. Vì sao vậy? Để tín tâm của bạn liền kiên định. Bạn thật làm rõ ràng rồi, làm tường tận rồi, thì bạn có chân tín, có thiết nguyện. Còn nếu như bạn đã có chân tín, có thiết nguyện rồi, không còn có chút hoài nghi nào, thì cái Chú giải này không cần xem nữa. Bạn có thể đi đọc kinh thì được, bạn chuyên môn đọc kinh này chính là bạn tu “Niệm Phật Tam muội”. Một ngày đọc kinh này 20 biến, một biến đại khái hết 30 phút, 20 biến là hết mười giờ đồng hồ, tôi tin tưởng bạn đọc đến nửa năm là được hơn 3.000 biến rồi. Vậy đây là gì? Đây là tu định, đây chính là “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu”*. Thời gian trong ngày còn lại là niệm A Di Đà Phật, Phật hiệu không gián đoạn. Sau khi đọc ba ngàn biến rồi, không định lúc nào không “Đại triệt đại ngộ”, vậy thì ý nghĩa trong kinh thảy đều thông rồi. Vào lúc đó bạn đi giảng kinh này thì không khác gì Thích Ca Mâu Ni Phật. Lúc đó bạn mới chân thật đem kinh này giảng được thấu triệt, làm mỗi mỗi thính chúng đều hoan hỉ, mỗi mỗi thính chúng đều phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu bạn không làm như vậy thì không được. Nhân giới được định, nhân cái phương pháp này mà bạn được Tam muội, “nhân định khai huệ”. Sau khi định thành tựu “*Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh*” thì vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, đương nhiên là thượng thượng phẩm vãng sanh. Đây chính là: “**Ám hợp đạo diệu**, **xảo nhập vô sanh**”.

Người xưa tin tưởng, tuân thủ cái phương pháp này nên người khai ngộ không ít. Ngày nay nếu bạn dùng cái phương pháp này để thực nghiệm, thì cho dù bạn ngay đời này không khai ngộ nhưng vãng sanh Thế Giới Cực Lạc là khẳng định. Vì sao vậy? Vì bạn “Một lòng chuyên niệm”, còn bạn chân tín thật nguyện chính là “phát Tâm Bồ Đề”, nên phù hợp với trên kinh đã nói: “*Phát Tâm Bồ Đề*, *một lòng chuyên niệm*”thì chắc chắn vãng sanh. Tại sao? Ta có lý do để tin tưởng. Lý do gì? Lão hoà thượng Hải Hiền “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”. Còn pháp sư Hải Khánh cùng mẫu thân của Hải Hiền lão, tư liệu quá ít nên chúng ta không dám phán đoán, chỉ lão hoà thượng Hải Hiền có phần tư liệu này.

Sau khi tôi xem phần tư liệu về Hiền lão rồi, tôi cho rằng lão Hòa thượng Hải Hiền, Ngài “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, chỉ có điều là Ngài không nói mà thôi. Tại vì sao không nói? Vì duyên không như nhau. Nếu Ngài sanh vào thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài giảng kinh nói pháp sẽ không kém gì Thích Ca Mâu Ni Phật. Nếu Ngài sanh vào thời Thạnh Đường, Ngài sẽ hoằng pháp lợi sanh, làm tổ một đời giống như đại sư Huệ Năng vậy. Thế nhưng Ngài sanh vào thời đại này của chúng ta thì không thể được, nên Ngài phải biểu diễn như vậy là hoàn toàn chính xác. Cách làm này của lão hoà thượng không có người nào xem mà không hoan hỉ. Bạn xem, Ngài không cần danh, không cần lợi, trong khi chúng sanh của cái thời đại này đang cuồng loạn truy cầu tài sắc danh lợi, còn Ngài không cần đến. Cái các vị cần thì họ không cần, cái họ cần thì các vị không cần, nên không có xung đột lợi hại. Không có xung đột lợi hại, thì có thể hoà thuận cùng sống.

Ngài lão thật niệm Phật, lão thật trồng trọt, tương lai vãng sanh thuận buồm xuôi gió; vãng sanh làm ra dáng vẻ, vãng sanh để cho mọi người xem. Tuổi tác lớn, hơn 100 tuổi thân thể khoẻ, giống như người trẻ tuổi, việc này làm cho người ngưỡng mộ. Người khác kiếm tiền, còn Ngài bố thí, lấy cái gì để bố thí? Đem cái sự lao nhọc của Ngài để bố thí. Bạn xem, trồng trọt hơn một trăm mẫu đất, lương thực, rau cải, trái cây thu hoạch được, thu hoạch lớn. Ngài ăn không hết, Ngài lại không mang đi bán, mà để làm gì? Cúng dường người bần cùng, người cần đến, Ngài cúng dường, những người được nhận trên ngàn vạn người tiếp nhận cúng dường của lão Hoà thượng. Việc này là Ngài đang biểu thị bố thí Ba la mật, trì giới Ba la mật, Nhẫn nhục Ba la mật, tinh tấn Ba la mật, Thiền Định Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật. Ngài đang biểu diễn Bồ Tát sáu Ba la mật thảy đều làm được. Cho nên bạn tỉ mỉ mà xem cái đĩa này, cái đĩa này xem qua trăm lần không chán. Tôi nói phương pháp với bạn, nếu một ngày bạn xem ba lần, xem một năm là một ngàn lần bạn sẽ khai ngộ. Nếu không thể không Đại triệt đại ngộ thì cũng có tiểu ngộ, có đại ngộ, bạn sẽ tường tận rất nhiều đạo lý.

Chúng ta xem tiếp ở phía sau: “**Khả kiến thử nãi thánh giả chi sở nan**, **an năng kỳ chi ư cụ phược phàm phu**”. “Phược” là đại danh từ của phiền não. Phàm phu phiền não nặng nên không thể nào làm đến được vô niệm, vô sanh. Đại sư Thiện Đạo làm Chú giải cho “Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh”, gọi là “Tứ thiệp sớ”. Trong Quán Kinh này có nói đến 16 phép quán, nên trong “Tứ thiệp sớ” Ngài viết rằng: “Kim thử quá môn đẳng”. “Quán môn đẳng” là nói 16 phép này, đều là “Chỉ phương nhi lập tướng, trụ tâm nhi thủ cảnh”. Tịnh Độ tông không nói vô tướng, không nói lìa niệm, mà là cái gì? “Chỉ phương” là chỉ định Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, “Lập tướng” là có Thế Giới Cực Lạc, có Tây Phương Tam thánh. Tịnh Tông là bảo bạn đem tâm trụ ở trên Phật hiệu, đây gọi là “Trụ tâm thủ cảnh”, các thứ khác là trong tâm lý, dù là bất cứ thứ gì đều không thể có, nếu có thì sai rồi. Pháp môn Tịnh Độ trong tâm chỉ cho phép có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật thì không thể có thứ gì khác. Việc này dễ làm nhiều rồi, dễ dàng quá nhiều. Chúng ta đem tâm mình, ý niệm tạp niệm thảy đều thanh trừ hết, chỉ còn có A Di Đà Phật để trong đó, trong ngày từ hai đến sau thời chỉ trụ ở một câu “A Di Đà Phật” này, không cần phải vô tướng, không cần phải lìa niệm. Đây là “**Như Lai huyền tri**”,Phật đã dự biết trước.

“**Mạt đại tội trược phàm phu**”, phàm phu tạo tội nghiệp nhiều, ô nhiễm nghiêm trọng. “Trược” là ô nhiễm. “**Lập tướng trụ tâm thượng bất năng đắc**”,“Lập tướng trụ tâm tuỳ thuận chúng sanh”, bạn đều không làm được, bạn đều không chịu làm.“**Hà huống lìa tướng nhi cầu sự giả**”, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều phải lìa tướng. A La Hán phải đoạn kiến tư phiền não, nhưng bạn niệm Phật cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có thể không cần phải đoạn kiến tư phiền não. Dễ dàng quá nhiều, chân thật là đạo dễ hành.

“**Tợ vô thuật thông nhân**, **cư không lập xá**”, đây là dùng một thí dụ cho việc không thể làm được. Bạn không có thần thông, bạn làm sao có thể xây dựng ở không trung? Vậy ai có thể trên không trung xây dựng phòng ốc, ai có thể làm được? Tiểu Thừa A Na Hàm trở lên. A Na Hàm có Thần túc thông, giống như Tôn Ngộ Không trong “Tây du ký” vậy. Nhưng Tôn Ngộ Không không thể sánh với họ, Tôn Ngộ Không chỉ có 72 biến hoá, còn A Na Hàm không chỉ có thế mà thế gian “Ngũ thông” họ đều đầy đủ. Còn chứng được “Lậu tận thông” chính là A La Hán, Tứ quả A La Hán.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía sau: “**Thử phương tiện môn**, **chỉ phương lập tướng**, **nhiếp tâm chuyên chú**, **tức thử vọng tâm trì Phật danh hiệu**, **niệm nhất danh Phật**, **hoán trừ bách thiên vạn ức vọng tưởng tạp niệm**, **niệm đắc thuần thục**, **nãi vong năng sở**, **tâm vô sở trụ**, **Phật hiệu phân minh**, **ám hợp đạo diệu**, **tiện khế vô trụ sanh tâm chi diệu đế**”. Trên kinh Kim Cang nói: “**Vô trụ sanh tâm**”. Lục Tổ, đại sư Huệ Năng, Ngài ở trong câu này mà khai ngộ. Ngũ Tổ nghe qua báo cáo của Lục Tổ, nghe xong liền truyền Y Bát cho Ngài, Ngài chính là tổ đời thứ sáu của Thiền Tông. Việc này khó, việc này không phải là việc dễ làm. Thế nhưng niệm Phật, niệm được thuần thục đến năng sở cái ý niệm này đều không còn, vào lúc này là tâm vô sở trụ, Phật hiệu rõ ràng tường tận. Tâm ở chỗ nào? Tận Hư không khắp Pháp giới, vào cảnh giới của kinh Kim Cang rồi.

Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão nói được rõ ràng: “**Cái** **dĩ chúng sanh vọng tâm**”, chúng sanh vọng tâm là dáng vẻ hiện tiền của chúng ta. “**Niệm** **niệm tương tục**”, niệm trước diệt thì niệm sau sanh. “**Như** **cấp lưu thuỷ**, **tùng vị tạm tức**”, mỗi ngày chúng ta ý niệm quá nhiều, chính mình không biết. Phật nói với chúng ta, việc này cũng không thể không biết. Không biết thì mê hoặc, biết rồi thì giác ngộ. Cái giác ngộ này giúp chúng ta buông xả tình chấp, cho nên có chỗ tốt.

Chúng ta gọi một niệm, một niệm thời gian bao lâu? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta “một khảy móng tay” có bao nhiêu ý niệm? Có 32 ức trăm ngàn niệm. Một trăm ngàn (là mười vạn), một khảy móng tay có 32 ức nhân mười vạn, là 320 triệu niệm. Một khảy móng tay, hiện tại khoa học chúng ta dùng giây làm đơn vị, một giây có bao nhiêu lần khảy? Có người nói có thể khảy bảy lần, tôi khảy không đến, tôi không khảy được bảy lần. Tôi đại khái nhanh nhất có thể khảy đến năm lần, tính thành năm lần, vậy là một giây có 1.600 triệu niệm. Một giây có 1.600 triệu lần sanh diệt, chính ngay trước mặt bạn, nên bạn làm sao có thể biết được? Bạn không cách gì phát hiện được vì nó quá nhanh. Nhưng cái hiện tượng này, nhà khoa học lượng tử học hiện đại có thể phát hiện. Họ có thể dùng máy móc lượng tử hiện tại có thể dò tìm được, một phần ngàn triệu (1/109) của một giây nó có thể dò tìm được. Vậy thì cách nói này của Bồ Tát Di Lặc, so với đại khái là một phần ngàn triệu của một giây của khoa học hiện đại, còn nhiều hơn một chút. Cả thảy vũ trụ đều ở cái tần suất này xuất hiện. Nếu như cái ý niệm này vừa đoạn, vũ trụ này liền không còn. Vũ trụ không phải do vụ nổ phát sanh, mà là từ trong ý niệm của chúng ta biến hiện ra, ý niệm là chủ tể của vũ trụ. Nếu như chúng ta thừa nhận câu nói này, khẳng định câu nói này, tin tưởng Phật nói là chân thật, thì thân thể của chúng ta chính mình liền có thể tự chăm sóc rồi. Vì sao vậy? Dùng ý niệm tốt nhất thì bất cứ bệnh gì cũng đều không có.

Lão hoà thượng Hải Hiền làm ra tấm gương cho chúng ta, 112 tuổi, thể lực Ngài giống như người trẻ tuổi. Ngài mỗi ngày trồng trọt, trèo cây. Ngài xem thấy bên cạnh chùa có một cây to, nhánh cây rủ xuống, người đi lại không tiện, Ngài liền mang cưa ra leo lên cây để cưa tỉa nhánh. Người 112 tuổi mang theo búa, mang theo cưa để chặt tỉa. Tín đồ đến chùa để thăm Ngài, Ngài rất vui mừng, phía trước chùa có cây đào, cây đào có rất nhiều trái. Ngài leo lên hái đào, hái được một giỏ mang xuống cho mọi người.

Tại vì sao có được thân thể khoẻ như vậy? Không gì khác, đó là trong lòng của Ngài không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Thân thể chỉ là hoàn cảnh vật chất nên “**Cảnh tùy tâm chuyển**”. Thân thể của chúng ta không thể sánh được với Ngài, vì chúng ta vẫn có vọng niệm, có vọng tưởng, có tạp niệm. Nên chúng ta cần phải làm cho rõ ràng, làm tường tận, đó là niệm Phật, đem vọng tưởng tạp niệm niệm hết. Vị lão hoà thượng này một ngày từ sớm đến tối, 24 giờ đồng hồ chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, Ngài không có gì khác, cho nên Ngài thân thể khoẻ mạnh. A Di Đà Phật là rất thanh tịnh, là rất tối thiện, là rất thù thắng, vậy tại vì sao không niệm? Niệm Phật thân thể liền tốt, thân thể khoẻ. Có một vị tiên sinh họ Trương thỉnh giáo với Ngài:

- “*Ngài làm thế nào để bảo dưỡng thân thể*?”.

Ngài liền nói với ông ấy:

- “*Trì giới, niệm Phật*”.

Ngài nói thật, không sai chút nào. Vì sao? “Trì giới” là tu thân, thân sẽ không có lỗi lầm, còn “Niệm Phật” tu tâm không có tâm bệnh. Ngài thân tâm khoẻ mạnh, hơn 100 tuổi rất tự tại. Tôi tin tưởng thân thể của Ngài là A Di Đà Phật gia trì, Ngài cũng không cần có thọ mạng dài đến như vậy, Phật lực vừa gia trì nên tự nhiên thọ mạng liền kéo dài.

Người tu hành kéo dài tuổi thọ chúng ta thấy quá nhiều rồi. Các vị xem “Liễu phàm Tứ huấn”, ông là người thế gian. Mỗi ngày sám hối nghiệp chướng, đoạn ác tu thiện, tích luỹ công đức. Nên thọ mạng của ông vốn dĩ chỉ có 53 tuổi, nhưng mãi đến 74 tuổi ông mới ra đi, tuổi thọ kéo dài 21 năm, kéo dài hơn. Vào triều nhà đường có một vị cao tăng người Ấn Độ, Bồ Tát Lưu Chí mà rất nhiều người học Phật đều biết Ngài. Ngài phiên dịch kinh điển, phiên dịch được rất nhiều, đại khái ở ngay trong lịch sử Phật giáo, người xuất gia tuổi thọ dài nhất là hơn 150 tuổi ra đi. Duyên của mỗi người không giống nhau, chẳng qua là biểu pháp cho mọi người xem.

Đại sư Chương Gia năm xưa dạy tôi: “*Phật thị môn trung hữu cầu tắc ứng*”. Việc này là thật, không phải là giả. Còn như bạn có cầu mà không có ứng là do bạn dụng tâm không tốt nên cầu không được. Nếu như tâm địa thanh tịnh lương thiện, thì thảy đều có cảm ứng. Cầu tài được tài, cầu thông minh trí tuệ, được thông minh trí tuệ, cầu công danh được công danh, cầu phú quý được phú quý, không có thứ nào không cầu được. Vì sao vậy? “**Cảnh tuỳ tâm chuyển**”. Bạn đem cái “Tâm” đó chuyển chánh thì mọi thứ cầu đều hiện tiền. Nếu tâm bạn lương thiện thường hay nghĩ chúng sanh khổ nạn ở cái thế gian này. Vậy phải làm gì? Vì chúng sanh khổ nạn phục vụ, vì những chúng sanh này mà tạo hạnh phúc. Người như vậy Phật, Bồ Tát gia trì bạn, Quỷ thần cũng ủng hộ bạn, vì tâm của bạn là chân tâm, tâm thanh tịnh. Nguyện của bạn là nguyện chân thật, là vì lợi ích chúng sanh, vì Chánh pháp Cửu Trụ, tự nhiên liền được Phật lực gia trì.

Lão hoà thượng Hải Hiền là được như vậy. Phật, Bồ Tát đem cái sứ mạng hộ trì Chánh pháp này giao cho Ngài. Ngài thật đã làm được, cả đời không có chính mình, Ngài vì chúng ta mà biểu pháp. Biểu pháp gì? Tam quy Ngũ giới, biểu pháp Thập thiện, biểu pháp Lục độ. Ở ngay trong mấy mươi năm, trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, bạn nơi nơi đều xem thấy lão Hòa thượng Hải Hiền, đó là một vị Bồ Tát, đang vì mọi người khổ nạn trong năm, còn có thể qua được hạnh phúc, qua được viên mãn. Ngài làm ra tấm gương tốt nhất. Ý niệm của chúng ta, đây là vấn đề căn bản, chính là vọng tưởng tạp niệm quá nhiều, không hề tạm nghỉ.

“**Kim nhược miễn cưỡng an nại**, **thô niệm tuy đắc tiêu tức**, **tế niệm tùng vị tạm chỉ**”. Cái tế niệm này, tôi vừa mới nói, Bồ Tát Di Lặc đã nói tế niệm, tế niệm của A lại da. “**Hành nhân thướng nhược thác nhận**, **tiện vân tương ứng**”. Đây là đặc biệt sai lầm. Chúng ta tuy vọng niệm có ít đi rồi, đã có được chút thanh tịnh, đã có được chút trí tuệ nhỏ. Nhưng nếu như nói đây chính là tương ưng thì sai rồi, so với tiêu chuẩn của Phật Pháp thì vẫn còn cách rất xa. Qua đây có thể thấy được tạo ra sáu cõi luân hồi thì dễ dàng, nhưng làm cho sáu cõi luân hồi dừng lại thì hoàn toàn không dễ dàng. Vậy thì ta nhất định phải dựa vào A Di Đà Phật thôi.

Phía sau nói: “**Ư thị đại bi từ phụ**”,đây là nói A Di Đà Phật. “**Hưng khởi vô duyên đại từ**, **thùy tư kỳ diệu phương tiện pháp môn**”, “Hưng khởi vô duyên đại từ”, đây chính là nói A Di Đà Phật đại từ đại bi. Cái từ bi này không có khởi tâm động niệm, gọi là vô duyên từ, hoàn toàn từ chân tâm, từ trong tự tánh lưu lộ ra. “Thùy tư kỳ diệu phương tiện pháp môn”, đây chính là nói “Tín, Nguyện, Trì Danh” pháp môn, vãng sanh Tịnh Độ.

“**Chỉ phương lập tướng**”, đây là chỉ Định Tây Phương. Thọ lập hình tướng là nói Tây Phương có Thế Giới Cực Lạc, Thế Giới Cực Lạc có A Di Đà Phật, chính là để đạt được mục đích. “**Nhiếp tâm chuyên chú**”, đem tâm thu nhiếp, thu nhiếp lại một chỗ, chuyên nghĩ A Di Đà Phật, chuyên niệm A Di Đà Phật. Nhất tâm mong cầu Thế Giới Cực Lạc, vậy thì đúng.

“**Tức thử vọng tâm**, **trì Phật danh hiệu**”, đây là nói bạn dùng chính cái vọng tâm này mà trì danh niệm Phật. “**Niệm nhất Phật danh hoán trừ bách thiên vạn ức vọng tưởng tạp niệm**”, niệm một câu Phật để hoán trừ trăm ngàn vạn ức vọng tưởng tạp niệm. Đây chính là đem tác dụng của niệm Phật nói ra. Tại vì sao phải niệm Phật? Vì khi bạn không niệm Phật thì bạn có vô lượng vô số vọng tưởng tạp niệm. Cái vọng tưởng tạp niệm này chính là nhân của sáu cõi luân hồi, bạn có nhiều vọng tưởng tạp niệm đến như vậy là bạn đang liên tục tạo ra sáu cõi luân hồi. Cho nên bạn với sáu cõi luân hồi nó vĩnh viễn tồn tại, nó không thể tiêu mất. Do nguyên nhân gì? Vì bạn ngày ngày đang tạo ra. Hiện tại bảo bạn đem ý niệm chuyển đổi lại, chuyển thế nào? Chuyên niệm A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật là tạo ra Thế Giới Cực Lạc, còn vọng tưởng tạp niệm là tạo ra sáu cõi luân hồi. Thế Giới Cực Lạc là A Di Đà Phật, bạn nhất tâm chuyên chú ắt sẽ thành tựu. Chúng ta ngày nay nếu cũng nhất tâm chuyên chú thì tương ưng với A Di Đà Phật, liền có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Cái đạo lý này nếu bạn hiểu, bạn liền chịu niệm Phật, liền thật niệm Phật. Vốn dĩ là bạn không chịu niệm Phật, nhưng sau khi làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi thì bạn phải nên buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả luân hồi, không còn tạo luân hồi nữa.

Niệm một câu Phật hiệu này thế nào? Chúng ta phải học lão hoà thượng Hải Hiền, Ngài đã thật làm, 92 năm niệm một câu Phật hiệu này, nhằm mục đích là gì? Mục đích là để chúng ta thấy rõ ràng, thấy tường tận, bảo chúng ta làm giống như Ngài vậy thì được rồi. Việc này vô cùng đơn giản, vì sao thế? Ngài không biết chữ, không có đi học, Ngài cả đời không có đọc kinh, cũng không có đọc qua chú, chỉ một câu “A Di Đà Phật” thì viên mãn thành tựu. Nên nếu học như Ngài thì bất cứ nam nữ, già trẻ, hiền ngu, bất tiếu, các ngành các nghề, thảy đều làm được, đều không có chướng ngại. Chỉ cần bạn chịu làm thì ngay đời này, bạn liền có thể bất thoái làm Phật.

“**Niệm** **đắc thuần thục**, **nãi vong năng sở**, **tâm vô sở trụ**”, vậy niệm được thuần thục rồi. Bạn không còn khởi tâm không động niệm, năng sở liền không còn. Nếu còn có năng có sở thì khởi tâm động niệm rồi, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. “**Phật hiệu phân minh**”, câu Phật hiệu này tự nhiên sanh khởi, không phải từ trong ý thức sanh khởi; ý thức sanh khởi là có phân biệt chấp trước. Vậy từ chỗ nào sanh khởi? Từ tự tánh sanh khởi, từ chân tâm sanh khởi. Không khởi tâm không động niệm là chân tâm, trong chân tâm sanh khởi câu Phật hiệu này. Đây chính là: “**Ám hợp đạo diệu**”, bạn không có công phu tu Thiền Định. Nhưng niệm Phật thì công phu Thiền Định tối thượng thừa liền xuất hiện ở trên thân bạn, khế hợp với trên kinh Kim Cang.

“**Tiện khế Kim Cang Bát Nhã kinh**, **vô trụ sanh tâm chi diệu đế**”:Đây là nói khế hợp với trên “**K**im Cang Bát Nhã kinh” đã nói: “**Ưng vô sở trụ** **nhi sanh kỳ tâm**”. Đây là cái ý nghĩa gì? Rõ ràng nói với chúng ta rằng nếu như đại sư Huệ Năng một câu: “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**” này mà khai ngộ, “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh”, thì người niệm Phật chúng ta cũng có thể đạt đến được cảnh giới này, đến lúc nào thì được? Niệm được thuần thục, đến khi tâm năng sở không còn (“Năng sở” là phân biệt, chấp trước), đến “Tâm vô sở trụ” thì chính là chân tâm hiện tiền. Phật hiệu rõ ràng tường tận, Phật hiệu này là từ vô trụ sanh tâm mà ra, ngầm hợp với đạo cùng với tám vạn bốn ngàn pháp môn đạo thành Phật đều tương ưng. Các pháp khác người ta phải trải qua ngàn vạn khổ cực, dùng thời gian vô lượng kiếp mới chứng được Bát Địa. Vậy mà bạn một câu Phật hiệu niệm được thuần thục, vạn duyên buông xả, thì ở ngay trong một đời, thời gian không có bao lâu, bạn cùng với những cảnh giới đại Bồ Tát đều như nhau. Đại sư Huệ Năng ở trên kinh Kim Cang một câu này khai ngộ, bạn cũng vậy, bạn cũng đến được cái cảnh giới này. Đây là thật, không phải là giả.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía sau: “**Trì danh niệm Phật**, **nhập hữu đắc không**”.Chúng ta hạ thủ là có tâm có niệm, cũng chính là nói có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước. Trong tâm chuyên nghĩ Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chuyên nghĩ A Di Đà Phật, nghĩ sanh đến Thế Giới Cực Lạc, nghĩ thân cận A Di Đà Phật. Thế nhưng bạn không nghĩ đến câu Phật hiệu này. Khi niệm đến thuần thục, thì quả nhiên cùng trên kinh Đại Thừa mà cảnh giới của Phật nói hoàn toàn tương ưng. Đắc không rồi, có là giả có, không là chân không. Không là gì? Tự tánh! Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải tự nhiên cho nên gọi nó là không. Có là câu Phật hiệu này, “Tín, Nguyện, Trì Danh” là có, “Đắc không” là kiến tánh, Minh tâm kiến tánh. Cho nên:

“**Tiềm thông Phật trí**, **ám hợp đạo diệu**”, không học kinh giáo, không học tham thiền, thế nhưng cảnh giới của họ được; cùng Giáo Hạ, cùng Thiền Tông, cảnh giới cao nhất hoàn toàn giống nhau. “**Xảo nhập vô niệm**”, vô niệm thì thành Phật.

“**Tức phàm thành thánh**, **chí tai diệu dụng**, **bất khả tư nghì**”.Giáo Hạ như ngài Hiền Thủ, ngài Thanh Lương. Dại triệt đại ngộ, đại khai Viên giải, Tông Môn như Ngài Huệ Khả, Ngài Huệ Năng. Những Tổ sư đại đức này đều là “Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Người học Tịnh Độ chỉ một câu Phật hiệu này, chỗ này giảng được rất rõ ràng, mọi người vạn nhất không nên quên đi. Một câu Phật hiệu hoán đổi trăm ngàn vạn ức vọng tưởng tạp niệm, không nghĩ bất cứ thứ gì, không niệm bất cứ thứ gì, chỉ niệm một câu Phật hiệu này, đem vọng niệm niệm tiêu hết, không còn nữa, đem tạp niệm niệm tiêu hết. Dây gọi là niệm được thuần thục, đây chính là công phu sâu cạn. Công phu đến loại cảnh giới này thì vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ là thượng bối thượng sanh, chính là Viên giáo địa thượng Bồ Tát. Quá nhanh rồi, địa vị quá cao rồi, cho nên rất nhiều người không dám tin tưởng.

Chúng ta nhất định phải biết, đây là chân tướng sự thật. Phật không có vọng ngữ, Phật không lừa gạt chúng sanh. Khi chúng ta vào được cái cảnh giới này thì chính mình biết hay không biết? Biết! Ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta vọng tưởng tạp niệm không còn; phân biệt chấp trước không còn, mọi thứ rõ ràng, mọi thứ tường tận, một chút sai lầm cũng không có. Giống như lão hoà thượng Hải Hiền vậy, cái gì đáng nên nói thì nói; không nên nói thì không nói, không để người có hoài nghi, không để người khởi vọng niệm. Lão hoà thượng Hải Hiền thường hay nói với mọi người: “*Trong lòng mọi người đều là vọng niệm, đều là vọng tưởng*”. Ngài không nói, nhưng Ngài thật làm chính là một câu Phật hiệu dạy cho bạn, cao minh đến tột định. Bạn hỏi tôi cái gì, cũng đều không có, nhưng nếu bạn hỏi nữa tôi liền nói: “*Những thứ bạn cần đó*, *đều ở trong câu Phật hiệu*”.

Một câu Phật hiệu là tất cả chư Phật, Bồ Tát danh hiệu đều ở trong đó, không đọc các thứ khác. Niệm một câu “A Di Đà Phật” là tất cả kinh giáo, tất cả pháp môn, đều ở trong câu Phật hiệu này. Bạn niệm một câu Phật hiệu này là tất thảy đều niệm hết rồi, toàn thể vũ trụ, tất cả kinh pháp của chư Phật đều ở trong đó. Bạn đến Thế Giới Cực Lạc đều sẽ biết được là như vậy, không phải lừa gạt người, đích thực “**Ám hợp đạo diệu**”. Tôi tin tưởng ba vị Bồ Tát-chùa Phật Lai đều đạt đến cái cảnh giới này, chính là cái cảnh giới vô trụ sanh tâm. Họ đều đạt được rồi!

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này thôi.

**A Di Đà Phật!**

#

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

